

I U KHO N THAM CHI U

V trí: T v n trong n c: Chuyên gia v H th ng Y t t i n hành nghiên c u v i u tr đ phòng t i n ph i nhi m (PreEP) và Sau ph i nhi m (PEP) i v i B nh d i - m t ph n trong Nghiên c u thí i m v phòng tránh b nh d i ng i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh m b o t c các m c tiêu trong Chi n l c Phòng tránh B nh d i ng i giai o n 2017-2021 t c p t nh n a ph ng.

a i m: Hà N i và i hi n tr ng t i B c Giang

Th i gian: Tháng 7/2018 – Tháng 9/ 2018

Báo cáo: Giám c D án Qu c gia, D án SCOH2

1) Thông tin chung

Vi t Nam là qu c gia n m trong vùng có nguy c t ng i cao i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID), bao g m các b nh truy n lây t ng v t sang ng i do s t i p xúc gi a ng i v i ng i, ng i v i v t nuôi, ng v t hoang dã và h sinh thái. Vi c gi i quy t các hành vi r i ro liên quan n an ninh sinh h c c a v t nuôi và nuôi, buôn bán và tiêu th ng v t hoang òi h i ph i có m t n l c lâu dài.

Trong nh ng n m qua, Chính ph Vi t Nam (CP) ã và ang tích c c t ng c ng áp d ng ph ng pháp t i p c n M t S c Kh e i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID). Các n l c c p qu c gia hi n ã c th hi n trong K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia Phòng ch ng B nh truy n lây gi a ng v t và ng i (OHSP), giai o n 2016-2020, trong ó ra k ho ch 5 n m nh m gi m tác ng c a b nh n s c kh e con ng i và các tác ng khác. OHSP c p n 7 l nh v c tr ng tâm, bao g m t ng c ng n ng l c M t S c Kh e, và áp d ng cách t i p c n M t S c Kh e nh m qu n lý các tr ng h p kh n c p v d ch b nh liên quan n ng i b t ngu n t ng v t, các tác nhân có kh n ng lây b nh gi a ng v t và ng i m c dù ch a xu t hi n, virus cúm lây t ng v t sang ng i có kh n ng bi n thành i d ch, b nh d i, kháng kháng sinh (AMR) và các b nh truy n lây gi a ng v t và ng i c n c u tiên quan tâm khác. Tham kh o thêm v OHSP t i <http://onehealth.org.vn/documents/the-viet-nam-ohsp-2016-2020-final/203.html>.

B nh d i là m t b nh truy n lây t ng v t sang ng i r t nguy hi m và ã tr thành i d ch h u h t các qu c gia ASEAN, trong ó Vi t Nam ã phát hi n c 74 ca ng i vào n m 1997.¹ B nh d i ã c xác nh là m t trong nh ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i c n c u tiên gi i quy t Vi t Nam² và là m t ví d i n hình c a c n b nh truy n lây t ng v t sang ng i. Ph n l n các ca nhi m ng i Vi t Nam u do t i p xúc v i chó d i. Nh ã trình bày trong OHSP, b nh d i “là b nh r t phù h p v i các tiêu chí c a cách t i p c n M t S c kh e, và gi i quy t v n này s em l i m t c h i thi t th c trong vi c các c ch i u ph i và h p tác liên ngành hi u qu Vi t Nam.”³

¹ B Y t , Vi t Nam

² Thông t S 16/2013/TTLT-BYT-BNN ngày 27/05/2013.

³ K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia v phòng ch ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i (OHSP), 2016-2020, tr.78

Việt Nam cam kết lo ngại về bệnh dịch phù hợp với Chi nhánh ASEAN và Lo ngại Bệnh dịch (ARES).⁴ Chương trình Quốc gia về Kiểm soát và Lo ngại Bệnh dịch của Việt Nam trong giai đoạn 2017-2021 đã chính thức được thông qua vào tháng 2/2017. Kế hoạch này đã phê chuẩn cách tiếp cận Một Sức khỏe và bao phủ tất cả các trình độ kiểm soát bệnh tật cho Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế và các bên liên quan khác và phù hợp với ARES cũng như các nghị định toàn cầu về kiểm soát và lo ngại bệnh dịch của WHO, FAO, OIE và Liên minh Toàn cầu về Kiểm soát Bệnh dịch (GARC) thông qua.

Lo ngại bệnh dịch tại Việt Nam và quy mô vùng phụ thuộc vào việc kiểm soát bệnh dịch chó, cũng như việc tiếp cận phòng ngừa phòng ngừa bệnh (PEP) ngay từ lúc xuất hiện chó có khả năng bùng phát. Chương trình quốc gia này đã xác định các tiêu chuẩn về kiểm soát bệnh dịch chó và ngay cho năm 2021 nhằm thực hiện các tiêu chuẩn cùng là lo ngại hoàn toàn bệnh dịch. Chương trình cũng đưa ra các mục tiêu chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể như sau:

- Giảm số bệnh chó dại cao gấp thêm 60%.
- Giảm số bệnh dịch gấp thêm 60% năm 2021 so với số bệnh trung bình trong giai đoạn 2011-2015.

Báo cáo kết quả phòng ngừa và kiểm soát bệnh dịch ngành y tế trong năm 2017 đã cho thấy những khác biệt đáng kể giữa các tỉnh và thành phố về các chỉ số, thậm chí các khu vực trong cùng một vùng có nguy cơ mắc bệnh cũng khác nhau dựa theo số lượng chó nuôi và tình trạng vệ sinh.⁵ OHSP nhận thấy nhu cầu cần tiếp cận ngay từ lúc xuất hiện bệnh (PEP) cho tất cả những người nuôi chó (họ cần các biện pháp khác nhau để tiếp cận các sản phẩm y tế tùy thuộc vào các vùng có nguy cơ cao như gia súc nuôi trong chuồng nuôi PEP. OHSP cũng ghi nhận nhu cầu tiếp cận phòng ngừa bệnh (PrEP) cho các nhóm có nguy cơ cao, bao gồm bác sĩ thú y tiêm vắc-xin cho chó, người trông coi chó và trẻ em tại các vùng có nguy cơ cao, nhu cầu cần thiêm, thông qua các biện pháp nhằm giảm nhóm nguy cơ cao và thực hiện chương trình tiêm vắc-xin. Tất cả các mục tiêu của chương trình quốc gia này, cần tiếp cận ngay từ lúc và có thêm nỗ lực tiếp cận phòng ngừa phòng ngừa bệnh và tiếp cận phòng ngừa bệnh tiếp cận phòng ngừa.

Giai đoạn hai của dự án Tăng cường năng lực Một Sức khỏe tại Việt Nam (SCOH2) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN & PTNT) phối hợp với Bộ Y tế (MOH) thực hiện, với sự tài trợ của USAID thông qua UNDP nhằm hỗ trợ các Mục tiêu Sức khỏe Việt Nam và việc triển khai thực hiện các dự án SCOH2 là thực hiện nghiên cứu nhằm hỗ trợ hoạt động hoạch định chính sách Một Sức khỏe của Việt Nam. Chương trình nghiên cứu này được Ban thư ký OHP xác định và hướng dẫn các quan chức thuộc các Bộ NN & PTNT và Bộ Y tế cũng như các chuyên gia trong nước và quốc tế khác thuộc Ủy ban tài trợ (TAC) của dự án.

Hỗ trợ việc cung cấp các thông tin và khuyến nghị rõ ràng cho các nhà hoạch định chính sách quốc gia và các bên liên quan quản lý và giám sát thực hiện các Mục tiêu Sức khỏe, hỗ trợ các hoạt động phối hợp và các nỗ lực nhằm giảm thiểu các bệnh truyền nhiễm.

⁴ Chi nhánh ASEAN và Lo ngại Bệnh dịch (ARES) đã phê chuẩn tiếp cận Tiếp cận Phòng ngừa Bệnh (PEP) và Lâm nghiệp ASEAN lần thứ 36 và Cuộc họp Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 được tổ chức vào tháng 9/2014. Việt Nam là một quốc gia tiên phong trong việc thực hiện ARES.

⁵ Dữ liệu Báo cáo của Bộ Y tế về bệnh truyền nhiễm năm 2017. Các Thú y, Bộ NN&PTNT, Báo cáo Hội nghị sơ kết chương trình quốc gia về kiểm soát và lo ngại bệnh dịch giai đoạn 2017-2021, năm 2017, Hà Nội, 19/01/2018.

ng v t và ng i, c ng nh kháng kháng sinh (AMR) t c p t nh n a ph ng, SCOH2 s th c hi n m t lo t các nghiên c u trên m t t nh c l a ch n nh m góp ph n xây d ng m t h s t nh v m t s v n M t S c kh e quan tr ng c l a ch n làm c s xác nh các khuy n ngh nh m t ng c ng n ng l c M t S c kh e và các n l c c p t nh.

Lo t nghiên c u này s bao g m nghiên c u sau: *Nghiên c u i n hình v phòng tránh b nh d i ng i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh m b o t c các m c tiêu trong Chi n l c Phòng tránh B nh d i ng i giai o n 2017-2021 t c p t nh n a ph ng.*

D a trên c d li u nh tính và nh l ng, nghiên c u s xác nh hi n tr ng b nh d i chó và ng i t t nh nghiên c u, xác nh các rào c n chính trong vi c hoàn thành các m c tiêu qu c gia v phòng ng a b nh d i ng i và xu t các khuy n ngh nh m gi i quy t các rào c n này, t ó giúp hoàn thành các m c tiêu qu c gia. Các câu h i chính mà t v n c n tr l i trong nghiên c u g m có:

- Hi n tr ng b nh d i chó và ng i t t nh nghiên c u nh th nào?
- âu là các các y u t chính tác ng n hi n tr ng m c b nh d i ng i t t nh nghiên c u?
- Hi n tr ng i u ph i liên ngành và k ho ch i u ph i liên ngành nh m phòng ng a, ki m soát và lo i tr b nh d i t t nh nghiên c u, t quan i m y t là nh th nào?
- Hi n tr ng giám sát và báo cáo ca nhi m b nh d i ng i?
- N ng l c xét nghi m hi n t i c a ngành y t ?
- Các v n chính v phòng ng a và qu n lý b nh d i, bao g m nâng cao nh n th c cho ng i dân, nâng cao n ng l c và th c thi i u tr d phòng tr c ph i nhi m và sau ph i nhi m, v v?
- Y u t d ch t i v i b nh d i chó và ng i ã c ngành y t t t t nh nghiên c u phân tích nh th nào? Các ca b chó c n, ca nghi nhi m và ca nhi m c i u tra và qu n lý nh th nào? Các bài h c kinh nghi m ã c áp d ng nh th nào trong toàn b n l c chung nh m ki m soát b nh d i t nh?
- Các rào c n chính trong ph m vi trách nhi m c a ngành y t trong vi c hoàn thành các m c tiêu trong chi n l c qu c gia v phòng b nh d i?
- Các khuy n ngh chính nh m t ng c ng chính sách phòng ch ng và lo i tr b nh d i, ngu n l c và hành ng m i cập Vi t Nam trên c s các bài h c kinh nghi m t t nh nghiên c u?

i u kho n tham chi u này c xây d ng l a ch n m t Chuyên gia t v n trong n c vào v trí Chuyên gia v H th ng Y t (sau ây g i t t là 'Nhà th u T v n') th c hi n m t nghiên c u v vai trò c a c a h th ng y t trong vi c i u tr d phòng tr c ph i nhi m và sau ph i nhi m, làm c s xác nh các thông tin liên quan gi i quy t các câu h i chính c a nghiên c u i n hình này, bao g m các khuy n ngh xu t nh m xoá b các rào c n, t ó hoàn thành các m c tiêu c a ngành y t ã c quy nh t i ch ng trình qu c gia này.

Các T v n Trong n c s c d án huy ng nh m m nh n các v trí (i) Tr ng nhóm Nghiên c u và Chuyên gia v B nh d i ng i, óng vai trò ch trì trong vi c thi t k và th c hi n nghiên c u i n hình t ng th , bao g m nghiên c u t i th c a v i các c quan tiêm phòng v c-xin và các bên liên quan khác t i c p t nh, huy n và xã; chu n b báo cáo nghiên c u i n hình t ng th , t ng h p y ki n c a các t v n khác; và (ii) m t Chuyên gia v Nghiên c u Xã h i (sau ây g i là "Nhà th u") t i n hành nghiên c u v th c tr ng Kĩ n th c, Thái và Th c hành (KAP) i v i các c quan qu n lý a ph ng và thành

viên trong công đồng tại các vùng có nguy cơ cao đã xác định (các huyện đã chọn).

Nhà thầu tư vấn sẽ góp phần vào việc thiết kế nội dung chi tiết và phương pháp luận nghiên cứu và thu thập thông tin và rà soát các tài liệu, báo cáo liên quan, thực hiện nghiên cứu vai trò của hệ thống y tế trong việc ưu tiên phòng ngừa bệnh và sau phòng ngừa bệnh tại tỉnh Bắc Giang, và đóng góp ý kiến trong việc soạn thảo báo cáo, trình bày các phát hiện, hoàn thiện và nộp Báo cáo nghiên cứu cuối cùng.

2) Mục tiêu nhiệm vụ của Tư vấn

Mục tiêu nhiệm vụ của Tư vấn là góp phần chuyên môn và đưa ra nhận định, tập trung vào nghiên cứu vai trò của hệ thống y tế trong ưu tiên phòng ngừa bệnh và sau phòng ngừa bệnh, đóng góp ý kiến về việc nghiên cứu tình hình phòng ngừa bệnh tại tỉnh Bắc Giang, Việt Nam và các khuyến nghị nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về Phòng ngừa Bệnh tật giai đoạn 2017-2021 tiếp cận xu hướng mới. Báo cáo nghiên cứu sẽ trình bày các kết quả nghiên cứu tài liệu từ các nguồn sẵn có và nghiên cứu hiện trường tại tỉnh Bắc Giang và xử lý các ý kiến từ các bên liên quan tới các tiếp cận, tiếp cận gia đình và cộng đồng.

3) Phạm vi nhiệm vụ :

The following are the key tasks expected of the selected Contractor under this assignment:

1. Dựa trên các tham vấn ban đầu, chi trả và đóng góp ý kiến chủ yếu báo cáo khi nghiên cứu và kế hoạch thực hiện chi tiết cho việc xây dựng Hệ thống, bao gồm việc thiết kế các nội dung chi tiết và phương pháp luận của Nghiên cứu xuất. Kế hoạch thực hiện của nghiên cứu ưu tiên cho phù hợp với các yêu cầu nghiên cứu thực địa và phòng ngừa bệnh tật. Dự án SCOH2 và UNDP xem xét. Sau khi hoàn thiện, Kế hoạch sẽ được gửi cho tỉnh Bắc Giang trước khi tiến hành nghiên cứu thực địa.
2. Góp phần thực hiện và đóng góp ý kiến thu thập và rà soát các thông tin và nghiên cứu sẵn có, bao gồm việc thực hiện các cuộc họp và làm việc với các tổ chức trong nước và quốc tế, theo dõi các dự án và chương trình có liên quan tới Hà Nội thu thập thông tin và tài liệu.
3. Xây dựng và thử nghiệm các công cụ khảo sát và phỏng vấn xuất, bằng hình thức tiến hành nghiên cứu vai trò của hệ thống y tế trong ưu tiên phòng ngừa bệnh và sau phòng ngừa bệnh, ưu tiên các công cụ dựa trên kết quả thực địa và ý kiến đóng góp từ Dự án SCOH2 và UNDP.
4. Tiến hành nghiên cứu vai trò của hệ thống y tế trong ưu tiên phòng ngừa bệnh và sau phòng ngừa bệnh, để kiến tạo các hoạt động tiếp theo:
 - a. Tiến hành phỏng vấn theo mô hình và bằng hình thức với các cán bộ liên quan (chỉ định Ủy ban Nhân dân, trung tâm y tế huyện, xã, vv) và các bên liên quan tới cộng đồng, xã (lãnh đạo thị trấn, xã).
 - b. Tiến hành phỏng vấn, bằng hình thức và thảo luận nhóm với các nhóm có nguy cơ cao đã xác định (dựa vào nhu cầu, mối quan ngại và sự quan tâm trong tình hình ưu tiên phòng ngừa bệnh và với các nhân viên cho công đồng (người ưu tiên sau phòng ngừa bệnh).

5. Phân tích các số liệu tính và nhl ã thu thập trong quá trình rà soát và tiến hành nghiên cứu vai trò của h th ng y t trong cung cấp iu tr đ phòng tỉn ph i nh i m và sau ph i nh i m.
6. óng góp ý kiến v i trình bày các k t qu c a đ th o nghiên cứu t i m th i th o v i s tham gia c a các bên liên quan. H i th o s c đ án SCOH2 t ch c t i Hà N i ho c t i t nh nghiên cứu.
7. T i p thu ph n h i c a các Đ án và các bên liên quan then ch t theo c cách tr c t i p l n t i h i th o, óng góp ý kiến trong v i xây đ ng Báo cáo đ th o y , bao g m đ th o ph n báo cáo nghiên cứu v i vai trò c a h th ng y t trong cung cấp iu tr đ phòng tỉn ph i nh i m và sau ph i nh i m và các khuy n ngh liên quan. Có ý kiến nh n xét i v i các ph n khác trong báo cáo.
8. T i p thu ý kiến ph n h i t cán b Đ án và các bên liên quan khác, óng góp vào v i c so n b n báo cáo chính th c bao g m s a i ph n nghiên cứu v i vai trò c a h th ng y t trong cung cấp iu tr đ phòng tỉn ph i nh i m và sau ph i nh i m và các khuy n ngh liên quan; và óng góp ý kiến i v i các ph n khác trong báo cáo.

4) Th i gian, a i m th c hi n nh i m v và a i m th c a đ ki n

Th i gian th c hi n nh i m v là 25 ngày làm v i c trong kho ng th i gian t tháng 7 – 9/2018.

D ch v t v n c th c hi n t i nhà t i Hà N i và i th c a t i t nh B c Giang, m t s chuy n th m V n phòng SCOH2, B NN & PTNT, V n phòng UNDP ho c các a i m khác t i Hà N i s b trí tr c. Nhà th u t v n đ ki n s dành ít nh t 8 ngày làm v i c cho 2 chuy n công tác t i t nh B c Giang.

Nhà th u t v n s li t kê chi phí i l i bao g m chi phí di chuy n gi a các a i m th c a trong xu t tài chính.

5) S n ph m cu i cùng

Nhà th u T v n s ch u trách nh i m giao n p các s n ph m sau b ng ngôn ng Ti ng Vi t và Ti ng Anh.

- Ph n v nghiên cứu v h th ng y t trong iu tr đ phòng tỉn ph i nh i m và sau ph i nh i m trong báo cáo kh i ng, bao g m n i dung chi t i t v ph ng pháp t i p c n, ph ng pháp lu n và k ho ch hi n nghiên cứu; và óng góp ý kiến nh n xét i v i các ph n khác trong báo cáo kh i ng.
- Nh n xét b ng v n b n i v i danh m c các a i m c xu t t i n hành nghiên cứu (huy n/xã) kèm theo lý do c th .
- Câu h i kh o sát, ph ng v n, b ng h i và các công c khác th c hi n nghiên cứu v i vai trò c a h th ng y t trong iu tr đ phòng tỉn ph i nh i m và sau ph i nh i m.
- óng góp ý kiến cho báo cáo nghiên cứu t ng th , bao g m các b n đ th o và b n chính th c c a ph n báo cáo v i vai trò c a h th ng y t trong iu tr đ phòng tỉn ph i nh i m và sau ph i nh i m và các khuy n ngh liên quan; óng góp ý kiến nh n xét b ng v n b n i v i các ph n n i dung khác trong các b n đ th o và b n báo cáo chính th c.
- B ng tính Excel bao g m các s li u và phân tích k t qu th c a.

- Các tài liệu hỗ trợ liên quan bao gồm danh sách người tham gia hội thảo, thông tin chi tiết, bài trình bày v.v. các ghi chép và ý kiến đóng góp ghi nhận từ các cuộc tham vấn và ý kiến đóng góp từ Đoàn, các Hội thảo tham vấn và các cuộc họp với các bên liên quan; nhật ký và dữ liệu thu thập trong quá trình thực hiện.
- Danh sách các tài liệu tham khảo trong đó phân tích các thông tin đã thu thập và phân tích trong quá trình rà soát tài liệu và thực hiện các chuyên đề.

6) Tentative Implementation Plan:

Nhà thực hiện sẽ tiến hành các nhiệm vụ sau và cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) theo quy định. Dưới đây là các mốc thời gian giao nộp các kết quả sản phẩm đầu ra chính.

Task Assigned/Output	Deadline
1. Đóng góp ý kiến về nội dung báo cáo khảo sát và kế hoạch thực hiện chi tiết, bao gồm thiết kế nghiên cứu và phương pháp luận thực hiện nghiên cứu KAP.	08/07/2018
2. Thu thập và rà soát các tài liệu liên quan	15/7/2018
3. Thiết kế, thí nghiệm và hoàn thiện các công cụ phỏng vấn và khảo sát và bảng hỏi tiến hành nghiên cứu KAP.	20/7/2018
4. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu thực địa	10/8/2018
5. Thu thập và phân tích các dữ liệu định tính và định lượng	20/8/2018
6. Bài trình chiếu (slides) và kết quả ban đầu nghiên cứu KAP và các khuyến nghị liên quan lồng ghép vào bài trình bày chung về các kết quả nghiên cứu thực địa.	30/08/2018
7. Báo cáo nghiên cứu KAP và đề xuất ý kiến nhận xét và đề xuất báo cáo của toàn bộ Nghiên cứu viên.	13/09/2018
8. Báo cáo chính thức nghiên cứu KAP và đề xuất ý kiến nhận xét và báo cáo chính thức của toàn bộ Nghiên cứu viên.	28/09/2018

7) Kiểm soát sản phẩm và giám sát tiến

- Nhà thực hiện sẽ phối hợp chặt chẽ và định kỳ báo cáo Ban Quản lý SCOH2 (Ban Thư ký OHP), bao gồm báo cáo tiến độ cho Giám đốc Đoàn quản lý gia và báo cáo hàng ngày cho Trưởng Ban Thư ký.
- Nhà thực hiện sẽ phối hợp chặt chẽ (ít nhất trong vòng 24 giờ) về các yêu cầu kỹ thuật và các trao đổi khác từ phía Giám đốc Đoàn quản lý gia và Trưởng Ban Thư ký.
- Các sản phẩm Báo cáo sẽ được nộp cho Ban QLDA SCOH2 (Ban Thư ký OHP) xem xét và phê duyệt. Tất cả các sản phẩm báo cáo gửi về Giám đốc Đoàn quản lý gia, Cố vấn Tác Quot và Cán bộ Chương trình của UNDP phê duyệt và SCOH2 kiểm tra kỹ thuật và thông qua.

8) Yêu cầu chuyên môn và kinh nghiệm làm việc

Tuyển chọn có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực thực tiễn nghiên cứu trong các lĩnh vực liên quan tại Việt Nam.

Các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc và chuyên môn của Nhà tuyển dụng như sau:

- Bằng thành thạo lĩnh vực có liên quan. Có thể hình thành hoặc bổ qua các yêu cầu về học vấn và có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu thực tiễn đánh giá hiệu quả và các lĩnh vực có liên quan.
- Có ít nhất 10 kinh nghiệm liên quan trực tiếp về bệnh tật. Kinh nghiệm về phương pháp tiếp cận tích hợp về y tế công cộng và M t S c khỏe là một lợi thế.
- Khả năng phân tích tốt
- Khả năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt
- Có khả năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc.

Se	Criteria	Score
1	Bằng thành thạo lĩnh vực có liên quan. Có thể hình thành hoặc bổ qua các yêu cầu về học vấn và có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.	150
2	Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu thực tiễn đánh giá hiệu quả và các lĩnh vực có liên quan.	150
3	Có ít nhất 10 kinh nghiệm liên quan trực tiếp về bệnh tật. Kinh nghiệm về phương pháp tiếp cận tích hợp về y tế công cộng và M t S c khỏe là một lợi thế.	200
4	Khả năng phân tích tốt	200
5	Khả năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt	100
6	Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và văn hóa bên liên quan khác nhau.	100
7	Có khả năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc	100
		1,000

9) Kiểm tra tính toán và điều kiện thanh toán

Các điều kiện thanh toán sẽ dựa trên tiến độ giao nộp sản phẩm, tức là khi Tuyển dụng giao nộp các dịch vụ quy định trong KTC. Nhà tuyển dụng sẽ thanh toán theo các điều kiện sau:

- Khoản thanh toán đầu tiên trị giá 10% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán sau khi Tuyển dụng nộp và chấp thuận Báo cáo khởi công và danh sách các địa điểm nghiên cứu;
- Khoản Thanh toán lần 2 trị giá 20% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tuyển dụng nộp và chấp thuận các công việc nghiên cứu;
- Khoản thanh toán lần ba trị giá 40% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tuyển dụng nộp và chấp thuận các kết quả và đánh giá báo cáo;
- Khoản thanh toán cuối cùng trị giá 30% sẽ thanh toán sau khi Tuyển dụng gửi và phê duyệt tất cả các sản phẩm theo hợp đồng.

10) Hồ sơ hành chính và các tài liệu tham khảo

Ban Thư ký OHP sẽ cung cấp các hồ sơ hành chính trong khuôn khổ viết cách là BQLDA SCOH2. Các bản sao tài liệu và các báo cáo liên quan sẽ cung cấp cho Nhà tuyển dụng

khi bắt đầu nhiệm vụ. Ban QLDA sẽ tổ chức họp định kỳ để báo cáo tiến độ thực hiện cho vị trí trưởng các cuộc họp với các bên liên quan chính tại Hà Nội, và sẽ tiếp tục hỗ trợ trình bày kết quả nghiên cứu. BQLDA sẽ hỗ trợ về mặt kỹ thuật và các bên liên quan chính để tiếp nhận yêu cầu tổ chức và hỗ trợ cho Nhà đầu tư và các chuyên gia và các chuyên gia.

11) Yêu cầu Tác vụ có mặt tại địa điểm chỉ định

KHÔNG CẦN THỰC HIỆN KHÔNG LIÊN TỤC TOÀN THỜI GIAN